

Quy Nhơn, ngày 30 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019,
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ II (2015 – 2020) VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
NHIỆM KỲ III (2020 – 2025) CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: - Lãnh đạo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp
- Quý lãnh đạo các Sở ngành;
- Quý vị cổ đông.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/12/2009 và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên giai đoạn 2015 - 2019, thay mặt Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo với toàn thể quý vị cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 - 2020, từ đó định hướng phát triển nhiệm kỳ III giai đoạn 2020 – 2025 của Công ty như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ II
GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

1. Đặc điểm tình hình:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Đối với hoạt động của các doanh nghiệp cảng biển tại Cụm cảng biển Quy Nhơn nói chung và Cảng Thị Nại nói riêng vẫn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố chính bao gồm: sự chuyển dịch thị trường xuất nhập khẩu của các nước trong khu vực và trên thế giới; sự thay đổi cơ cấu mặt hàng, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và diễn biến tình hình thời tiết khá thuận lợi trong năm 2019. Với sự nỗ lực, phấn đấu của HDQT, BDH và toàn thể CBCNV Công ty đã đạt được hiệu quả kinh doanh nhất định

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VND)	Thực hiện (VND)	Hoàn thành (%)	So với năm 2018 (%)
1	Sản lượng hàng thông qua cảng (Tấn)	1.100.000	1.159.107	105,37	110,41
2	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.000	52.570	95,58	105,05
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	9.500	9.741	102,54	113,54

4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (triệu đồng)	1.900	1.961	103,21	115,01
5	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	7.600	7.780	102,37	113,20
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (triệu đồng)	1.017	1.041	102,36	113,15
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL (%)	10,7	10,96	102,43	113,22
8	Tỷ lệ cổ tức/năm (%)	10	10	100	111,11

Trong năm 2019, HDQT đã thực hiện tốt chức năng quản trị, giám sát, định hướng hoạt động SXKD của Công ty; đồng thời có chủ trương giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:

Sản lượng hàng thông qua cảng đạt 1.159.107 tấn, tăng 10,41% so với năm 2018 và đạt 105,37% so với kế hoạch. Doanh thu đạt 52,570 tỷ đồng, tăng 5,05% so với năm 2018 và đạt 95,58% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 9,741 tỷ đồng, tăng 13,54% so với năm 2018 và đạt 102,54% so với kế hoạch. Hiệu quả kinh doanh của công ty vượt kế hoạch đề ra mặc dù năm 2019 giá nhiên liệu tăng cao (tăng 20% so với tại thời điểm lập kế hoạch); mặt khác trong năm 2018 Công ty đã tăng lương cho cán bộ nhân viên để đảm bảo cuộc sống của người lao động tạo động lực để người lao động gắn bó và đồng hành cùng Công ty; ngoài ra Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chi phí khấu hao và chi phí lãi vay tăng cao chính điều này dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm và cổ tức không đạt kế hoạch

3. Đánh giá kết quả hoạt động và các tồn tại, hạn chế:

a) Những mặt làm được:

- Giữ vững mối quan hệ gắn bó mật thiết với khách hàng truyền thống, tích cực khai thác nguồn hàng, phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Bám sát tình hình thị trường và có những quyết định phù hợp theo từng thời điểm.
- Công tác điều hành xếp dỡ hiện trường thường xuyên chấn chỉnh và đi vào nề nếp, tổ chức triển khai ca kíp đúng giờ quy định, đón tiếp khách hàng bố trí phương tiện vận chuyển đảm bảo năng suất máng/ca. Theo dõi tiến độ xếp dỡ từng tàu để bố trí phương tiện, thiết bị phù hợp.
- Điều độ trực ca thường xuyên bám sát hiện trường chỉ đạo các bộ phận thực hiện đúng nội quy, quy chế của Công ty như: Kiểm tra việc chấp hành thực hiện trang phục an toàn BHLĐ, quy trình xếp dỡ hàng hóa, đảm bảo an toàn trong sản xuất và điều động tàu cập, rời cảng làm hàng. Thời điểm mùa vụ lượng tàu đến cảng nhiều, các bộ phận sản xuất trực tiếp đã có nhiều cố gắng phục vụ sản xuất, tăng ca liên tục để đảm bảo tiến độ giải phóng tàu.
- Tranh thủ mọi điều kiện tập trung khai thác tối đa chiều dài cầu cảng, bố trí tàu làm hàng sang mạn hợp lý.
- Nhờ đầu tư thiết bị xếp dỡ với dung tích lớn nên khai thác được tàu hàng rời như bã đậu, thức ăn gia súc, clinke làm năng suất cao, tiết kiệm chi phí nhân công.
- Quản lý tốt các chi phí vật tư, định mức nhiên liệu, giảm chi phí hành chính. Không ngừng tìm mọi biện pháp nâng cao hiệu quả quản trị tài chính.
- Định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế. Thực hiện kiểm tra kiến thức, nâng bậc lương hàng năm theo đúng quy định. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CBCNV.
- Công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự cảng biển được giữ vững, đảm bảo an toàn.

b) Một số tồn tại, hạn chế:

- Mặc dù đã đầu tư phương tiện xếp dỡ nhưng vẫn còn một số phương tiện còn lạc hậu, trọng tải nhỏ, hay hư hỏng, vật tư phụ tùng thay thế khan hiếm và công tác gia công sửa chữa phần lớn tại TP.HCM dẫn đến kéo dài thời gian nên chưa kịp thời, nhiều lúc phải thuê thêm phương tiện ngoài làm tăng chi phí.

- Thiết bị hỗ trợ đánh tẩy hàng rời còn thiếu nên làm kéo dài thời gian giải phóng tàu, tăng chi phí nhân công.

- Hoạt động xếp dỡ vẫn còn bị động, năng suất thấp do bốc xếp thủ công và phụ thuộc nhiều vào thời tiết, việc bố trí phương tiện vận chuyển và sắp xếp làm ca đêm của chủ hàng.

- Công tác chỉ đạo, xử lý điều hành hoạt động xếp dỡ ở hiện trường chưa nghiêm, gây ảnh hưởng đến việc chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương.

4. Hoạt động của HĐQT và triển khai thực hiện của Ban điều hành:

a) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên hoạt động độc lập, không điều hành, các thành viên còn lại kiêm nhiệm các chức vụ quản lý của Công ty.

HĐQT luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty như về hoạt động SXKD, công tác đầu tư, nâng cấp, xây dựng... đều được HĐQT họp, thảo luận dân chủ và ra nghị quyết, quyết định đề Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Một số phiên họp căn cứ vào tính chất và nội dung từng cuộc họp có mời Ban Kiểm soát tham dự. HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

b) Công tác thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

- Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

- Thực hiện chia cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 9% cho cổ đông theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 300.000.000 đồng, trong đó:

+ Hội đồng quản trị: 240.000.000 đồng

+ Ban Kiểm soát: 60.000.000 đồng

II. Kết quả hoạt động Nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2020:

Giai đoạn 2015 - 2020 là giai đoạn có nhiều sự thay đổi lớn về các chính sách kinh tế trong nước và cũng là giai đoạn khó khăn nhất đối với hoạt động kinh doanh của các đơn vị cảng biển, vận tải biển. Trên thế giới, tình hình diễn biến phức tạp, khó lường, bất ổn cả về kinh tế, chính trị, thiên tai, khủng hoảng nợ công... ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế tại Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu và thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Đối với Công ty, với mặt bằng kho bãi hẹp, thiết bị xếp dỡ, công cụ làm hàng còn thiếu làm ảnh hưởng rất lớn đến khả năng cạnh tranh thu hút nguồn hàng, vốn điều lệ cao không thực về giá trị lợi thế kinh doanh, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao... ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh. Mặc dù kết quả năm sau phát triển cao hơn năm trước nhưng chưa đạt được theo kỳ vọng mong muốn của cổ đông.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2019:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả				
			2015	2016	2017	2018	2019
1	Sản lượng	Tấn	1.023.885	1.030.044	971.366	1.049.791	1.159.107
2	Tổng doanh thu	Tr.d	49.868	44.821	44.918	50.043	52.570
3	LN trước thuế	Tr.d	12.787	11.056	7.545	8.579	9.741
4	Tổng tài sản	Tr.d	93.181	93.677	116.736	107.086	116.030
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.d	83.193	82.941	80.298	81.294	81.922
6	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	11	11	8	9	10

2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2019:

2.1. Công tác nhân sự:

Tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty CP cảng Thị Nại ngày 30/06/2015, HĐQT được Đại hội bầu gồm 3 thành viên. Trong nhiệm kỳ qua đã không có sự thay đổi thành viên HĐQT.

- Định kỳ hàng quý theo quy định, tại những phiên họp Hội đồng quản trị nghe các báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đưa ra những chỉ đạo kịp thời, đồng thời cùng Ban điều hành nghiên cứu tìm ra những giải pháp phát triển cho Công ty. Ngoài ra còn tổ chức các phiên họp bất thường theo tình hình thực tế hoặc theo đề xuất, kiến nghị của Giám đốc để xử lý các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

2.2. Công tác quản lý đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản:

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã xem xét phê duyệt theo các đề nghị của Giám đốc Công ty các hạng mục sau:

- Năm 2015 đầu tư 10,209 tỷ đồng gồm bãi bê tông xi măng, 01 xe xúc, 01 xe đào, 02 gầu ngoạm, 01 phễu rót hàng rời, 01 nhà kho 640m², 01 xe cầu 80 tấn và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2016 đầu tư 12,153 tỷ đồng gồm 02 xe xúc lật, 01 xe đào, 01 xe cầu 100 tấn, 01 xe ô tô 7 chỗ, 01 cân điện tử 80 tấn, 01 phễu rót hàng rời và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2017 đầu tư 24,653 tỷ đồng gồm lô đất 01D Trần Hưng Đạo với diện tích 320,81m², 01 xe xúc, 01 xe ủi, 01 gầu ngoạm, 01 phễu rót hàng rời, 01 nhà kho 2.520m², 01 xe cầu 65 tấn và 01 số công trình phụ trợ khác.

- Năm 2018 đầu tư 862 triệu gồm 01 gầu ngoạm và 01 phễu rót hàng rời.

- Năm 2019 đầu tư 01 xe cầu 80 tấn với giá trị 7,073 tỷ đồng.

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ II giai đoạn 2015 – 2020:

- Từ sau khi chuyển sang mô hình hoạt động công ty cổ phần không có phần vốn nhà nước, dưới sự chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Công ty đã có sự thay đổi về cơ cấu bộ máy, nhân sự điều hành phù hợp, toàn thể cán bộ công nhân viên đã có sự thay đổi tích cực do vậy hiệu quả công việc và tình hình sản xuất kinh doanh đã tiến triển theo chiều hướng tốt so với giai đoạn còn là một doanh nghiệp Nhà nước.

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức 57 phiên họp định kỳ và bất thường, ban hành 57 Nghị quyết để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành doanh nghiệp, phần lớn hoàn thành các mục tiêu và định hướng đề ra. Cụ thể:

+ Tổng tài sản của Công ty tăng trong 5 năm qua với tỷ lệ tăng bình quân 6,31% qua các năm từ: 93,181 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2015) lên 111,030 tỷ đồng (thời điểm 31/12/2019); Đến hết năm 2019 tổng tài sản Công ty tăng 19,16% so với năm 2015.

+ Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh thu qua các năm là 1,64%, lợi nhuận trước thuế đạt trung bình hàng năm 14% trên vốn điều lệ.

+ Chi trả cổ tức trung bình hàng năm 9,8%.

- HĐQT đã quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCD thường niên với những nội dung chính sau:

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật: Trình ĐHĐCD phương án tăng vốn điều lệ, Ban hành Quy chế làm việc của HĐQT và Ban điều hành Công ty,...

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế báo cáo theo quy định của Công ty đại chúng (hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng giao dịch trên sàn UPCOM kể từ ngày 23/12/2016).

+ Thực hiện chế độ chi tiêu minh bạch phù hợp với quy định.

+ Tổ chức các đại hội thường niên theo đúng quy định. Thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCD đã thông qua.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, HĐQT Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ chiến lược được đề ra, ổn định bộ máy tổ chức và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông theo kế hoạch, đời sống cho cán bộ nhân viên được cải thiện, yên tâm công tác.

Tuy nhiên, bên cạnh những việc đã thực hiện nêu trên HĐQT, Ban điều hành nhận thấy còn một số tồn tại nhất định như:

+ Công tác đầu tư Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định kéo dài ảnh hưởng đến sự phát triển của Công ty.

+ Năng lực cạnh tranh so với các cảng hạn chế do thiếu sự đầu tư đồng bộ thiết bị, công cụ để làm hàng nên chưa khai thác được chủ hàng có hàng rời, thùng cho các tàu trọng tải lớn để mang lại sản lượng, doanh thu cao và chi phí thấp.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
NHIỆM KỲ II GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

I. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Với những nhận định khách quan và chủ quan về tình hình thực tế của thị trường, HDQT xây dựng các chỉ tiêu phân đầu cho kế hoạch năm 2020 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Tr. Đồng	55.000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	10.500
4	Thu nhập bình quân người/tháng	%	8,5
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	10,5

Để đạt được các chỉ tiêu trên cần gấp rút đầu tư đồng bộ thiết bị và công cụ hợp lý. Chuyển hướng tích cực sang thị trường xếp dỡ các mặt hàng rời, ít sử dụng công nhân bốc xếp và có thể hoạt động thêm ca đêm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cầu bến .

2. Kế hoạch hoạt động của HDQT:

Trong năm 2020, HDQT tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành các hoạt động của Công ty trên tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các hồ sơ hoàn công, môi trường, phòng chữa cháy, an ninh cảng biển, thông báo hàng hải
- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án huy động vốn hoặc vay để đảm bảo nguồn vốn thanh toán cho công trình Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và đầu tư mua thêm thiết bị tải trọng lớn và công cụ kèm theo để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của Công ty đại chúng, tiến tới niêm yết trên thị trường chứng khoán. Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được hưởng lương tương xứng với công sức và trình độ, không ngừng chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống vật chất tinh thần, thu nhập cho người lao động để họ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

2. Kế hoạch đầu tư trọng tâm năm 2020:

Hạng mục/ tài sản	Giá trị
Xây dựng khu kho bãi tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước giai đoạn I	90.000.000.000
Dự án nạo vét vùng nước trước bến và khu nước ra luồng, vùng nước quay tàu.	3.000.000.000

Văn phòng làm việc mới 5 tầng 162,5m ²	3.000.000.000
Vá ô gà bãi sau cầu cảng 5.000 DWT. Sửa chữa gờ chắn xe cầu 30.000 DWT và cầu 5.000 DWT. Rải thảm bê tông nhựa khu vực bị bong tróc do bão số 5 gây ra ở mặt cầu cảng 5.000 DWT.	250.000.000
Hệ thống thiết bị tịnh hàng rời	1.500.000.000
Phễu rót hàng rời	390.000.000
Xây mới nhà làm việc cho Xưởng. Kho Công cụ (nối liền với kho A2 hiện hữu)	200.000.000
Xe xúc 1,1- 1,2m ³	460.000.000
Gầu ngoạm thủy lực có remote có dung tích 6m ³	560.000.000
Tổng cộng	99.360.000.000

Những vấn đề đầu tư khác được thực hiện theo tình hình thực tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

II. Kế hoạch hoạt động Nhiệm kỳ III giai đoạn 2020 - 2025:

1. Kế hoạch SXKD giai đoạn 2020 – 2025:

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch dự kiến năm				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	71.000	71.000	71.000	71.000	71.000
2	Sản lượng	Tấn	1.200.000	1.250.000	1.300.000	1.350.000	1.400.000
3	Doanh thu	Tr.đ	55.000	57.000	59.000	61.000	63.000
4	Lợi nhuận	Tr.đ	10.500	11.000	11.500	12.000	12.500
5	Tỷ lệ cố tức	%	10,5	11	11,5	12	12,5
6	Thu nhập BQ	Tr.đ	8,5	8,8	9,1	9,4	9,7
7	Lao động	Người	200	210	260	270	270

Kế hoạch trên có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển Công ty:

- Từ việc đánh giá tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2020 và dự báo đến năm 2025, cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong những năm qua, trong bối cảnh khó khăn chung, đòi hỏi Công ty phải tiếp tục chú trọng công tác hoạch định chiến lược kinh doanh với mục tiêu tăng trưởng bền vững. Sắp xếp, đổi mới Công ty nhằm tăng nội lực. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chủ động xây dựng các phương án ứng phó và hạn chế tác động bất lợi của những biến động về tình hình kinh tế, tài chính để vượt qua khó khăn, duy trì ổn định sự phát triển của Công ty.

- Xem xét đánh giá mô hình tổ chức, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích lấy hiệu quả làm trọng tâm, đề xuất giải pháp để giải quyết các khó khăn, thách thức. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, duy trì chính sách linh hoạt, đa dạng hóa nguồn hàng trong đó chú trọng khai thác nguồn hàng rời, hàng thùng với tiến độ giải phóng tàu nhanh, doanh thu cao, chi phí thấp.

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Công ty sẽ đẩy mạnh tiến độ của dự án Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhằm đảm bảo khu hậu cần sau cảng, ổn định khu tập kết hàng hóa của khách hàng giúp cho việc phát triển kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị theo hướng mở rộng khai thác hàng thùng, hàng rời trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ và giá cước hợp lý, mở rộng sản xuất đặc biệt là các dịch vụ vệ tinh của cảng như vận tải thủy bộ, ủy thác giao nhận, đại lý hàng hải... để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh, như: Phát hành thêm cổ phần huy động vốn xã hội, liên doanh liên kết với các đơn vị cùng ngành nghề... và tiến tới niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- Hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của HĐQT, Ban kiểm soát. Bầu Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên HĐQT và bầu Trưởng ban Kiểm soát, kiện toàn và bổ nhiệm các chức danh quản lý khác.

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐH đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.

- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

- Chấn chỉnh nề nếp kỷ cương, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động trong xếp dỡ hàng hóa. Phát huy những mặt tích cực, huy động mọi nguồn lực, đề ra giải pháp nâng cao năng suất xếp dỡ, chất lượng dịch vụ và thái độ phục vụ, củng cố niềm tin, uy tín với khách hàng.

2.4. Các công tác khác:

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi con người trong tập thể Công ty.

- Luôn chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phấn đấu giảm chi phí nguyên nhiên vật liệu... Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, đảm bảo ANTT, an toàn tài sản và hàng hóa, vệ sinh môi trường và PCCN.

Kính thưa đại hội!

Nhiệm kỳ qua, tập thể HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực vượt qua khó khăn, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính suy thoái kinh tế toàn cầu, lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Ban điều hành và đội ngũ CBCNV đã nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ SXKD được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Năm năm xây dựng và phát triển đối với Công ty cổ phần chưa phải là khoảng thời gian dài, song chúng ta đã có những bước đi quan trọng để làm nền tảng vững chắc cho các năm tới. HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 tin tưởng ĐHCĐ sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển năm 2020 và giai đoạn 5 năm tới; giao cho HĐQT nhiệm kỳ mới tiếp tục lãnh đạo, định hướng, giám sát chặt chẽ để các mục tiêu của chúng ta sớm trở thành hiện thực.

Kính chúc Quý vị đại biểu và toàn thể quý cổ đông, nhà đầu tư dồi dào sức khỏe, thành công và luôn đồng hành cùng sự phát triển của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đông Thị Ánh